

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Tùng.
2. Bà Trần Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn C - sinh năm 1985 tại xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn ĐD, xã XP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị B (đều trú tại: thôn ĐD, xã XP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa); Có vợ là Hà Thị Ng (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2005.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện TX xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

2. Những người làm chứng:

2.1. Ông Phạm Văn T – sinh năm 1959 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn ĐD, xã XP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Ông Mạch Quang Ngh - sinh năm 1965 (vắng mặt).

2.3. Ông Vũ Trọng Kh – sinh năm 1964 (vắng mặt).

2.4. Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1974 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn 3 TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 19/02/2020 tại đầu đường liên thôn đi nghĩa địa tiếp giáp gần đường quốc lộ 47 thuộc thôn 3 TN, xã XD, huyện TX, tổ tuần tra Công an huyện Thường Xuân phối hợp với Công an xã XD, huyện TX kiểm tra bắt quả tang và thu giữ của Phạm Văn C 02 gói nhỏ nghi là ma túy. Trong đó: 01 gói nilon trong suốt có kích thước 4x5,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và các viên nén màu hồng đã bị vỡ; 01 gói nilon trong suốt có kích thước 3x3cm, viên miệng túi màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng đá. Khi thu giữ Phạm Văn C khai nhận chất màu trắng bên trong 02 gói nilon là ma túy đá; tiến hành lập biên bản thu giữ 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN màu nâu, biển kiểm soát 36 P6 – 8457 xe đã qua sử dụng. Khám xét tại khu vực phòng ngủ của nhà Phạm Văn C thu giữ 01 ống thủy tinh kích thước 10x 5cm, có 01 đầu hình cầu; 01 ống thủy tinh kích thước 12 x 5cm, có 01 đầu hình cầu; 01 ống thủy tinh dài 06cm một đầu to, một đầu nhỏ và 01 ống kim loại màu trắng, rỗng ruột dài 9cm.

Quá trình điều tra Phạm Văn C Khai nhận: Sáng ngày 19/02/2020, C đi xe mô tô biển kiểm soát 36P6 – 8457 từ nhà đến khu vực cây xăng phố Châu, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc gặp một người đàn ông C chỉ quen mặt, không biết tên, tuổi và địa chỉ mua 02 gói ma túy với số tiền 1.000.000đ(Một triệu đồng) với mục đích là để sử dụng dần. Khi mua được ma túy Phạm Văn C bỏ vào trong túi quần bên trái phía sau và điều khiển xe mô tô đến khu vực ven đường nơi vắng người, C lấy một ít ma túy trong túi nilon ra sử dụng, sau đó C điều khiển xe mô tô đi về xã XD, huyện TX vào nhà anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1974 chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn C điều khiển xe mô tô ra về, khi đi đến gần đường quốc lộ 47 thuộc địa phận thôn 3 TN, xã XD, huyện TX thì phát hiện thấy Công an huyện đang tuần tra, sợ bị phát hiện C dừng xe mô tô lại và lấy trong túi quần ra 01 gói ma túy bỏ xuống đất. Ngay lúc này tổ công tác Công an huyện Thường Xuân phát hiện yêu cầu C cầm gói ma túy lên và tiến hành kiểm tra phát hiện trong người C thêm 01 gói ma túy. Tổ công tác Công an huyện Thường Xuân đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật.

Ngày 20/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định trưng cầu giám định số 40/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với 02 gói nilon chứa tinh thể dạng đá thu giữ của Phạm Văn C.

Tại kết luận giám định số 798/PC09 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 gói chất tinh thể dạng đá của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,529g(Hai phẩy năm hai chín gam), loại: Methamphetamine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã xác minh nhưng chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 02 túi nilon chứa 2,290g loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì dán kín, niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN màu nâu, biển kiểm soát 36 P6 – 8457 xe đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh kích thước 10x 5cm, có 01 đầu hình cầu; 01 ống thủy tinh kích thước 12 x 5cm, có 01 đầu hình cầu; 01 ống thủy tinh dài 06cm một đầu to, một đầu nhỏ và 01 ống kim loại màu trắng, rỗng ruột dài 9cm.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của ông Phạm Văn T là bố của C, qua điều tra xác minh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTX ngày 25 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1,5 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/02/2020; Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ được. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS 36P6 – 8457 và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình

bắt quả tang là 2,529g (Hai phẩy năm hai chín gam) Methamphetamine; căn cứ vào các tài liệu thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*:

Bị cáo Phạm Văn C có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các hành vi trộm cắp tài sản.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt* : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án*: Bị cáo khai có mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cây xăng phố Châu, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác;

[8] *Về xử lý vật chứng*:

+ 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong chứa 2,290g (Hai phẩy hai chín gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh kích thước 10x 5cm; 01 ống thủy tinh kích thước 12 x 5cm; 01 ống thủy tinh dài 06cm và 01 ống kim loại màu trắng dài 9cm. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN màu nâu, biển kiểm soát 36 P6 – 8457 xe đã qua

sử dụng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tước quyền thu phát mại súng vào ngân sách Nhà nước;

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
2. *Xử phạt:* Bị cáo Phạm Văn C **31**(Ba một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/02/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.
3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a,c khoản 1, Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS 2015. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín, niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; 03 ống thủy tinh và 01 ống kim loại màu trắng.

+ Tịch thu phát mại súng vào Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN màu nâu, biển kiểm soát 36 P6 – 8457.

Toàn bộ số vật chứng này có đặc điểm thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Sỹ Hỷ

